

Số 11 - QC/TU

Hải Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư quy định (bổ sung) về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng trực thuộc;

- Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ định bí thư, các ủy viên; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy chế này.

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo

quy định của Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn bảo đảm đúng đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; quán triệt và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và các đề án, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Lãnh đạo, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thảo luận tập thể, quyết nghị những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng theo Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được tham dự các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan;

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có 5-7 đồng chí, gồm: Bí thư Ban cán sự Đảng là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các ủy viên Ban cán sự đảng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và một số thành viên khác (nếu có) do Ban cán sự Đảng đề nghị. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cử đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm thư ký Ban cán sự Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban cán sự Đảng

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 8, Chương II Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Điều hành công việc chung; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban cán sự; trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi đi vắng thì ủy quyền cho một ủy viên Ban cán sự là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công việc và ký văn bản.

- Trực tiếp kiểm tra hoặc phân công các Ủy viên Ban cán sự kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

- Ủy viên Ban cán sự là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực, ngành phụ trách; được ủy quyền ký một số văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo lĩnh vực ngành phụ trách và chịu trách nhiệm trước Bí thư Ban cán sự - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên Ban cán sự là Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế để trình Ban cán sự và hoàn tất các thủ tục liên quan sau khi Ban cán sự đã thống nhất.

c) Nhiệm vụ của thư ký Ban cán sự

Thư ký Ban cán sự là Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ Ủy viên Ban cán sự, chịu trách nhiệm thường trực giải quyết công việc hàng ngày; tiếp nhận, xử lý các loại công văn được gửi tới Ban cán sự. Giúp đồng chí Bí thư Ban cán sự chuẩn bị nội dung họp Ban cán sự; xây dựng dự thảo các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự (trừ nội dung về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế), là thư ký các cuộc họp của Ban cán sự.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phiên họp của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự tham dự. Các vấn đề đưa ra thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh họp định kỳ 3 tháng 1 lần, họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các ủy viên. Nội dung các cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và nêu cần ra nghị quyết để thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh mới ban hành đến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ và khi cần thiết Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và từng thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Các thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động, kịp thời tham gia góp ý với tập thể Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cá nhân khác trong Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc nhận được phản ánh của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trong trường hợp cần thiết, đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh ủy

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phải chấp hành nghiêm chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, thông báo ý kiến của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ. Khi có những nghị quyết, chủ trương quan trọng của Nhà nước, cần phải vận dụng vào địa phương cho phù hợp hoặc đối với những vấn đề lớn, mới, phức tạp, nhạy cảm, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phải chủ động báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để xem xét và có chủ trương giải quyết bằng việc ra các nghị quyết, chỉ thị hoặc thông báo ý kiến để Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo và tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kết quả thực hiện và những đề xuất để quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng (mục tiêu, phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, 1 năm, kế hoạch 5 năm; phương hướng, dự toán, biện pháp cân đối ngân sách hằng năm; các chính sách mới về kinh tế...).

4. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận quyết định hoặc cho chủ trương đối với những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

5. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo để Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến vào báo cáo các nội dung trên lĩnh vực kinh tế - xã hội (từ mục a đến mục k) theo quy định tại Điểm 2.12-Khoản 2 Điều 3 Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

6. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh uỷ.

Điều 10. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để người đứng đầu và tập thể lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết luận của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân

tình ra quyết định về mặt nhà nước hoặc nghị quyết, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu và các thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy

- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Quan hệ với Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh

- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy khối chủ động trao đổi ý kiến với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời phối hợp công tác;

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thì đồng thời thông báo cho Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh biết để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 13. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy

- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động trên địa bàn;

- Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý;

- Khi cần, đại diện Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan.

Điều 14. Quan hệ với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Quan hệ giữa Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện những nội dung trong Quy chế này.

2- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 16. Quy chế này thay thế Quy chế số 07-QC/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có hiệu lực thực hiện từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hiến